

Số: 216/2021/QĐST-HNGĐ

Việt Trì, ngày 26 tháng 7 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 209/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị H, sinh năm 1983

ĐKHKTT tại: Tổ 3, khu 1A, phường N, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Chỗ ở hiện nay: SN 10, tổ 35A, khu Q, phường G, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1979.

ĐKHKTT và chỗ ở tại: Tổ 3, khu 1A, phường Nông Trang, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 7 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 7 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị H và anh Nguyễn Văn N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Bùi Thị H và anh Nguyễn Văn N thống nhất xác định vợ chồng có 02 con chung Nguyễn Thu H, sinh ngày 30/9/2006 và Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 18/9/2010. Khi ly hôn chị H và anh N thống nhất để anh N nuôi cả 02 con để tránh cuộc sống của các con bị xáo trộn. Chị H không phải đóng góp tiền

nuôi con do anh N tự nguyện không yêu cầu.

Không ai được cản trở quyền thăm gặp và chăm sóc con chung.

- Về tài sản chung, công sức trong thời gian sống chung: Chị H và anh N xác định không có không đề nghị Tòa án giải quyết nên không đặt ra.

- Về nợ chung: Chị H và anh N đều thống nhất xác định vợ chồng không nợ chung ai không đề nghị Tòa án giải quyết nên không đặt ra.

- Về án phí: Chị Bùi Thị H tự nguyện xin chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm thay cho cả anh N. Xác nhận chị H đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí ly hôn theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000356 ngày 31/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Hoàn trả lại cho chị H số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. V; VKSND. tỉnh Phú Thọ.
- UBND P. G, TP.V, tỉnh Phú Thọ (nơi đăng ký kết hôn).
- Lưu hồ sơ vụ án; Văn phòng.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đỗ Cao Vân